



Thứ ba, ngày 3 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Tiếp cận mức hỗ trợ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 4/7/2018		•	
Tuần 2/7-6/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên giảm mạnh của chỉ số.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm BHN (+0.11 điểm); LGC (+0.05 điểm); SBT (+0.04 điểm); SII (+0.02 điểm); DBD (+0.01 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VHM (-6.77 điểm); VIC (-6.49 điểm); GAS (-3.39 điểm); VCB (-2.47 điểm); TCB (-2.33 điểm)
- Thị trường thiếu trụ đỡ chính, giao dịch không sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 4011.2 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 40.15 điểm. Thị trường có 68 mã tăng và 300 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 41.14 điểm, đóng cửa tại 906.01 điểm. Đồng thời, HNX-Index giảm 3.97 điểm xuống 98.8 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 358.72 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (223.70 tỷ), CTG (68.06 tỷ) và BID (43.69 tỷ). Trái lại, họ mua ròng 8.72 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến chỉ số VN-Index xuyên thủng mức đáy 916 điểm trước đó, đóng cửa với mức giảm trên 4%. Tâm lý tiêu cực đã xảy ra ngay từ đầu phiên giao dịch sáng, cùng với lực bán ngày càng mạnh. Dòng tiền tiếp tục đứng ngoài thị trường, khiến lực cầu đỡ giá cổ phiếu rất yếu. Do đó, hàng loạt các cổ phiếu lớn nằm sàn, đặc biệt là nhóm ngân hàng, đã thối bay 41 điểm của chỉ số. BSC tiếp tục nhận định thị trường vẫn chưa có dấu hiệu ổn định, nhà đầu tư cần quan sát thêm.

Phân tích kỹ thuật:

VN-Index_Điều chỉnh mạnh

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 906.01

Giá trị: 3887.2 tỷ -41.14 (-4.34%)

Khối ngoại (ròng): -358.72 tỷ

HNX-INDEX 98.80

Giá trị: 590.75 tỷ -3.96 (-3.85%)

Khối ngoại (ròng): 8.72 tỷ

UPCOM-INDEX 49.98

Giá trị: 167.4 tỷ -0.86 (-1.69%)

Khối ngoại (ròng): -11.6 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	74.8	1.20%
Giá vàng	1,247	0.40%
Tỷ giá USD/VND	23,028	0.25%
Tỷ giá EUR/VND	26,747	0.32%
Tỷ giá JPY/VND	20,773	0.22%
LS liên NH 1 tháng	1.6%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VCB	69.3	VIC	223.4
VNM	22.6	CTG	68.6
HDB	19.9	BID	43.8
AAA	16.8	STB	22.6
VRE	10.9	DIG	17.1

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

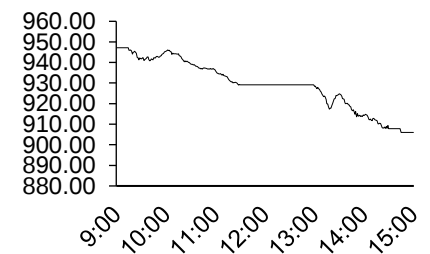
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Trần Thành Hưng

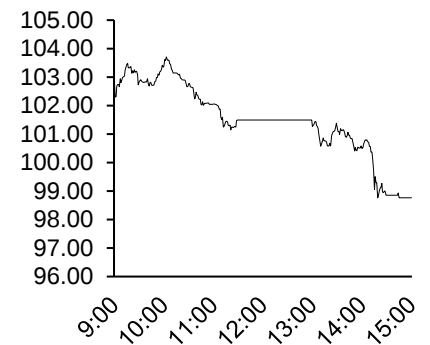
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	890.1	-3.4%	7.4%
VN30F1808	891.1	-3.4%	9.5%
VN30F1809	893.9	-3.5%	25.8%
VN30F1812	892.1	-3.1%	-28.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
SBT	15	1.7	0.2
CII	26	-0.4	0.0
NT2	29	-0.7	0.0
ROS	40	-0.5	-0.1
DPM	17	-1.2	-0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	100	-7	-8.1
HPG	36	-5	-5.4
VJC	133	-4	-3.3
MWG	100	-6	-2.9
MBB	23	-6	-2.8

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SAB	0.5	228.1	216	250	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
CTD	0.6	142.0	55	160	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	2.1	133.0	129	148	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VNM	7.9	170.0	165	182	MUA	Giảm giá kéo dài
GAS	2.1	83.0	82	92	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
DHG	0.7	98.2	98	107	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VPB	4.0	25.8	25	34	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PLX	1.1	55.1	22	63	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VND	1.1	15.4	15	23	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
BMP	0.5	56.5	23	63	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Phân tích kỹ thuật

VN-Index_Điều chỉnh mạnh

Nhận định: Tín hiệu kỹ thuật duy trì tiêu cực với MACD đồ thị ngày phân kỳ với đường tín hiệu và theo tuần giảm dưới 0; RSI đều giảm mạnh và đi vào vùng quá bán theo đồ thị ngày. Hiện tại ngưỡng hỗ trợ gần nhất của thị trường là mức 895 điểm là đáy của 12/12/2017. Dù thị trường hiện tại đã có cơ cấu chỉ số khác nhiều so với thời điểm 12/12/2017 do có nhiều mã mới lớn được niêm yết có ảnh hưởng đến thị trường như VHM, TPB, TCB nhưng mốc này là rất quan trọng cho xu hướng trung hạn sắp tới. Quan sát phản ứng của thị trường trong phiên ngày mai sẽ rất quan trọng do chỉ số thị trường đã đi vào vùng nhạy cảm.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	23.45	69.9%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	36.30	42.5%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	49.40	17.9%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	28.40	-8.8%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	30.70	-16.5%	30.0	50.0
Trung bình					21.0%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

Bảng theo dõi danh							
TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	14.4	29.7%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	29.0	-2.4%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	31.0	-25.3%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	20.9	-17.1%	23.2	32.5
Trung bình					-3.7%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	100.1	-6.4%	0.6	1,424	4.9	7,866	12.7	4.4	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	76.0	-6.2%	0.9	543	2.7	4,872	15.6	3.9	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	73.5	-4.5%	1.5	2,269	0.4	2,371	31.0	3.5	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	28.1	-3.1%	0.8	286	0.2	2,363	11.9	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	99.7	-7.0%	1.2	14,018	14.4	1,932	51.6	9.0	8.5%	16.3%	
VRE	Bất động sản	38.3	-1.0%	1.1	3,208	2.3	791	48.4	2.8	31.9%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.0	-2.2%	0.8	1,999	3.1	2,534	19.7	3.3	9.8%	18.7%	
REE	Bất động sản	29.6	-3.4%	1.0	404	0.8	4,605	6.4	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	24.5	-6.8%	1.4	369	4.7	2,690	9.1	2.1	42.8%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	25.8	-6.2%	1.4	568	7.5	2,602	9.9	1.4	55.1%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	71.5	-6.9%	1.0	378	0.8	5,790	12.3	2.8	40.6%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	49.4	-7.0%	1.2	282	1.0	6,048	8.2	2.1	60.0%	28.3%	
FPT	Công nghệ	39.0	-3.0%	0.9	1,054	2.4	4,964	7.9	2.0	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	48.2	0.4%	0.3	480	0.0	3,453	14.0	3.6	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	83.0	-6.1%	1.5	6,998	2.1	5,149	16.1	3.6	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	55.1	-5.8%	1.5	2,813	1.1	2,920	18.9	3.0	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	16.0	-4.2%	1.7	315	2.5	1,786	9.0	0.7	18.2%	7.5%	
BSR	Dầu khí	16.9	-4.0%	0.8	2,308	1.5	#N/A	N/A	#N/A	N/A	53.0%	23.0%
DHG	Dược	98.2	-1.8%	0.5	566	0.7	4,344	22.6	4.6	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	16.6	-1.2%	1.0	286	0.6	1,426	11.6	0.8	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.0	-2.4%	0.6	233	0.3	1,024	9.8	0.8	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	56.0	-3.6%	1.4	8,876	8.4	2,888	19.4	3.6	20.6%	19.6%	
BID	Ngân hàng	23.1	-6.9%	1.6	3,471	5.1	2,030	11.4	1.6	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	21.5	-6.9%	1.5	3,527	12.2	2,103	10.2	1.2	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	25.8	-6.9%	1.2	2,754	4.0	2,663	9.7	2.2	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	23.5	-5.6%	1.1	1,875	7.0	2,301	10.2	1.4	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	31.0	-6.9%	1.1	1,481	13.5	2,568	12.1	2.0	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	56.5	-1.7%	0.9	204	0.5	5,511	10.3	1.8	74.1%	18.3%	
NTP	Nhựa	40.4	-9.6%	0.4	159	0.1	4,922	8.2	1.7	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	20.5	-2.4%	1.3	650	0.0	286	71.7	1.3	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	36.3	-5.5%	0.9	3,396	9.6	3,975	9.1	2.2	54.9%	29.8%	
HSG	Thép	10.6	-6.6%	1.2	179	2.2	2,353	4.5	0.7	21.0%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	170.0	-0.6%	0.6	10,868	7.9	6,234	27.3	9.6	59.6%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	228.1	-0.8%	0.8	6,444	0.5	7,227	31.6	10.1	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	74.0	-2.6%	1.1	3,434	4.0	3,448	21.5	5.2	29.0%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	14.7	1.7%	0.8	321	1.2	1,115	13.2	1.2	7.3%	7.4%	
ACV	Vận tải	88.0	-0.1%	0.8	8,440	0.1	1,883	46.7	7.0	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	133.0	-4.3%	1.1	3,173	2.1	9,463	14.1	6.8	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	30.0	-4.8%	1.7	1,649	0.4	1,727	17.4	2.5	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	23.5	-3.7%	0.9	298	0.5	5,793	4.1	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	14.4	-3.4%	0.8	179	0.1	1,670	8.6	1.1	33.5%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	85.3	0.9%	1.1	601	1.1	6,408	13.3	5.7	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	20.9	1.0%	0.9	413	3.0	1,354	15.4	1.5	23.3%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	10.7	-6.6%	0.7	179	0.1	1,207	8.8	0.8	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	142.0	-4.1%	0.6	490	0.6	20,255	7.0	1.4	41.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	15.8	-1.3%	1.4	307	1.1	2,887	5.5	1.1	10.4%	20.4%	
CII	Xây dựng	25.5	-0.4%	0.5	277	0.5	1,208	21.1	1.3	56.8%	6.1%	
POW	Điện	12.4	-3.1%	0.5	1,279	0.7	1,026	12.1	1.1	65.5%	9.1%	
NT2	Điện	28.9	-0.7%	0.7	367	0.6	2,646	10.9	1.6	20.9%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BHN	93.00	1.64	0.11	2350.00
LGC	25.90	3.39	0.05	10.00
SBT	14.70	1.73	0.05	1.81MLN
SII	22.00	4.76	0.02	10.00
DBD	43.00	2.63	0.02	80980.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	103.60	-6.92	-6.77	165430.00
VIC	99.70	-7.00	-6.49	3.21MLN
GAS	83.00	-6.11	-3.39	550270.00
VCB	56.00	-3.61	-2.48	3.36MLN
TCB	81.80	-6.94	-2.33	2.11MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVT	5.08	6.95	0.01	287650.00
TDW	22.30	6.70	0.00	20.00
DAH	5.58	6.69	0.00	528480.00
HTL	21.60	6.67	0.01	740.00
DTT	18.85	6.50	0.00	20.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HU3	10.90	-14.17	-0.01	150.00
SGT	5.58	-7.00	-0.01	510.00
SJS	18.60	-7.00	-0.05	67780.00
VIC	99.70	-7.00	-6.49	3.21MLN
DAT	19.30	-6.99	-0.02	540.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TTB	24.80	5.53	0.04	1.18MLN
VGC	20.90	0.97	0.02	3.70MLN
OCH	4.70	4.44	0.02	300.00
IVS	14.40	6.67	0.02	4100.00
VCS	85.30	0.95	0.02	300585.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	31.00	-6.91	-1.93	9.66MLN
SHB	7.30	-6.41	-0.56	9.37MLN
PVS	16.00	-4.19	-0.17	3.97MLN
NTP	40.40	-9.62	-0.15	36929.00
SHS	11.80	-8.53	-0.10	1.58MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

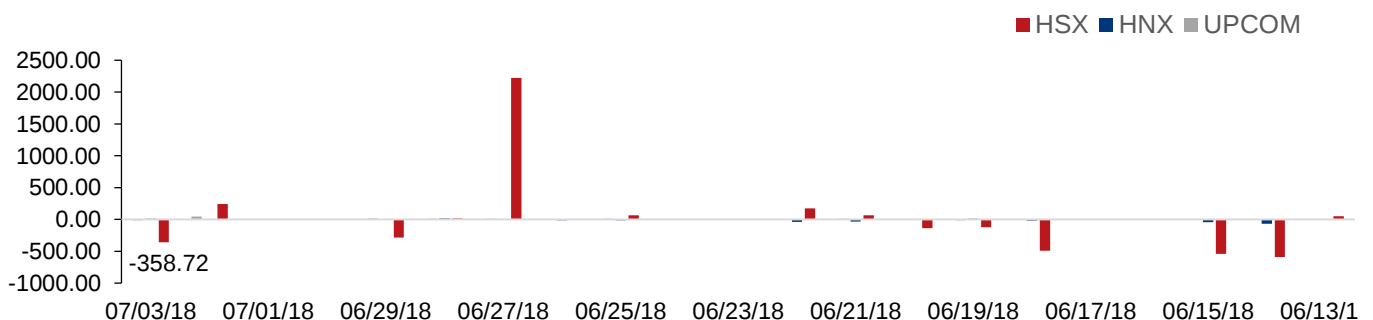
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PSD	13.20	10.00	0.00	100.00
RCL	24.20	10.00	0.01	500.00
STP	6.60	10.00	0.00	178600.00
V21	15.80	9.72	0.01	200.00
CTC	4.60	9.52	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSC	12.60	-10.00	-0.02	300.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.8	293	47.1	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	28.9	2,646	10.9	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	920	15.3	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.9	206	140.0	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	31.0	2,568	12.1	2.0	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	33.0	5,102	6.5	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.5	930	16.6	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	14.4	1,670	8.6	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	36.3	3,975	9.1	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	24.5	2,690	9.1	2.1	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	9.9	2,478	4.0	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	30.7	5,535	5.5	1.7	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	39.0	4,964	7.9	2.0	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	56.0	2,888	19.4	3.6	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	16.0	1,786	9.0	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	23.5	2,301	10.2	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	142.0	20,255	7.0	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.1	160	31.6	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	99.9	18,721	5.3	1.5	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	76.0	4,872	15.6	3.9	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

